

Số: 137/KH-THHN-ĐBP

Điện Biên Phủ, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 - 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
- Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;
- Căn cứ chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;
- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;
- Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;
- Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;
- Căn cứ công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; Văn bản số 833/SGDĐT-GDTH ngày 13/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; công văn số 3818/BGDĐT-GDTH, ngày 31/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học;
- Căn cứ văn bản số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;
- Căn cứ quyết định số 1812/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;
- Căn cứ Công văn số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025 - 2026;
- Căn cứ Hướng dẫn số 2584/HD-SGDĐT ngày 28/8/2025 về việc hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng, năm học 2025 - 2026;
- Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của Phòng Văn hóa – Xã hội phường Điện Biên Phủ;

Trường tiểu học Hà Nội – Điện Biên Phủ xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

1. Đặc điểm kinh tế, văn hóa xã hội địa phương

- Trường TH Hà Nội – Điện Biên Phủ trực thuộc phường Mường Thanh (nay là phường Điện Biên Phủ) có diện tích rộng 168,11 ha. Nằm ngay trung tâm phường Điện Biên Phủ. Trên địa bàn có 15 tổ dân phố. Có 3.473 hộ gia đình bằng 10.762 nhân khẩu, 13 dân tộc anh em sinh sống. Trong đó: Kinh 91,25%, Thái 21,3%, Hmông: 12,1%, còn lại là các dân tộc khác; có 274 cơ quan đơn vị và doanh nghiệp, 25 chi bộ với 1249 đảng viên.

Cán bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn phường luôn phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vươn lên, chủ động khắc phục khó khăn; các chỉ tiêu về giáo dục hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tình hình chính trị, trật tự an toàn xã hội thường xuyên được củng cố, giữ vững ổn định.

Các chủ trương, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được triển khai thực hiện đồng bộ và từng bước đi vào cuộc sống, góp phần nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, giáo viên, phụ huynh và nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục.

Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin đã tạo điều kiện thuận lợi để mọi tầng lớp nhân dân tiếp cận nhanh chóng, kịp thời các thông tin về giáo dục; từ đó nâng cao sự thấu hiểu, đồng thuận và chia sẻ với nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

*** Thuận lợi:**

Chính quyền địa phương 2 cấp đi vào hoạt động, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm quản lý, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà trường trong việc triển khai nhiệm vụ năm học.

Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, phường Điện Biên Phủ, Đảng uỷ - HĐND - UBND phường Điện Biên Phủ. Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ giúp đỡ đồng thuận của Hội cha mẹ học sinh. Phòng VH&XH phường Điện Biên Phủ luôn quan tâm và tăng cường CSVC trang thiết bị dạy và học cho nhà trường, đáp ứng đầy đủ cho việc dạy và học của giáo viên, học sinh.

Nhà trường luôn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình, sự phối hợp chặt chẽ có hiệu quả của các tổ chức đoàn thể phường, các cơ quan ban ngành, đơn vị kết nghĩa, nhân dân, hội phụ huynh học sinh đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để trường Tiểu học Hà Nội – Điện Biên Phủ phát triển toàn diện.

- Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu và công tác tuyên truyền để được sự đồng thuận, ủng hộ của chính quyền địa phương, nhân dân và phụ huynh khi thực hiện CTGDPT 2018 trong năm học 2025-2026.

Hội cha mẹ học sinh thường xuyên quan tâm đầu tư cho việc học tập của học sinh, nhiệt tình giúp đỡ nhà trường trong công tác xã hội hóa giáo dục, động viên con em đến lớp đến trường, hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, kết hợp với nhà trường giáo dục học sinh.

Đội ngũ CBGV - NV đoàn kết nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, có trình độ chuyên môn vững vàng, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt; có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần đoàn kết cao và tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, mến trẻ.

Nền nếp dạy và học đã đi vào ổn định và vững chắc.

Ban giám hiệu nhà trường nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, khả năng động, sáng tạo trong công việc, chỉ đạo bám sát kế hoạch nhiệm vụ trọng tâm của Ngành. Ban giám hiệu và các đoàn thể thống nhất trong công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay.

Các cuộc vận động, các phong trào thi đua do Bộ GD&ĐT phát động tạo ra động lực cho cán bộ giáo viên học sinh nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường có tổ chức ăn bán trú, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh trong việc đưa đón học sinh, việc học 2 buổi/ngày.

Trường được các cấp có thẩm quyền thẩm định và công nhận: Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ II; kiểm định chất lượng cấp độ 3.

2. Khó khăn

Chất lượng học sinh không đồng đều, một số gia đình có hoàn cảnh quá khó khăn, một số gia đình chưa quan tâm đến việc học hành của con em, còn buông lỏng phó mặc cho nhà trường nên khó khăn trong việc giáo dục.

Nhiều em khả năng tiếp thu còn hạn chế, còn có học sinh lực học yếu bản thân lại phải tự lo cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, chưa mạnh dạn trong các hoạt động.

Một số giáo viên chưa thực sự linh hoạt trong việc thực hiện đổi mới phương pháp và tổ chức các hình thức dạy học; Một số giáo viên việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn hạn chế nên phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả giờ lên lớp.

Trên địa bàn có nhiều dân cư ở các nơi khác đến buôn bán nhưng cư trú không ổn định nên việc trong năm học sinh đến - đi còn thất thường.

Hiện nay nhà trường đang thiếu 01 vị trí P.Hiệu trưởng, 1 văn thư và 2 GV văn hóa nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công việc được giao.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 - 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2025 - 2026 toàn trường có tổng số 30 lớp với số 1171 học sinh, cụ thể:

Huy động số trẻ khuyết tật ra lớp: 3/3 em, đạt: 100 %.

Thông tin số HS cụ thể như sau:

Khối	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Dân tộc R.I. N	K. Tật	Mồ côi	Hộ nghèo	HS hưởng CĐCS	HS BT	Ghi chú
1	241	118	28	13	0	0	0	0		207	
2	243	124	28	14	0	1	0	0	1	199	
3	239	92	22	11	1	1	0	0	2	186	
4	208	105	13	2	0	3	0	0	2	155	
5	240	112	30	16	0	0	0	0	2	169	
Tổng	1171	551	121	56	1	5	0	0	7	916	

1.2. Nội dung và giải pháp

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 39
- Tỷ lệ học sinh nữ: 47%

- Tỷ lệ học sinh dân tộc: 10,3%
- Tỷ lệ học sinh diện chính sách: 0,6%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					TC CT	Đảng viên
				Th. sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác		
CBQL	2	2	0	0	2	0	0	0	2	2
GV	44	41	5	0	44	0	0	0	7	42
NV	6	4	1	0	4			2	0	4
Tổng	52	47	5	0	50	0	0	2	9	48

b. Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 02, trong đó: Hiệu trưởng - 01; Phó hiệu trưởng - 01;
- Tổng số giáo viên: 44. Trong đó: Giáo viên tiểu học: 33, tiếng Anh: 04, Âm nhạc: 02 (Trong đó TPTĐ: 01); Thể dục: 02; Mỹ thuật: 01, Tin học: 02.
- Tổng số nhân viên: 06 người; trong đó: Kế toán: 01; Y tế: 1; Thư viện - Thiết bị: 01; Phục vụ: 01; bảo vệ: 02.

c. Về thuận lợi, khó khăn

* Thuận lợi

- Về đội ngũ giáo viên:
 - + Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

+ Đội ngũ GV cơ bản đáp ứng về số lượng; định mức đạt 1,43 GV/lớp; Cơ cấu đủ theo các môn học (Tiếng Anh: 4; Thể dục: 2; Âm nhạc: 2 (Trong đó có 1 giáo viên làm công tác Đội); Mỹ thuật: 1; Tin học: 2) Đa số giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác.

+ 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục;

+ Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục.

+ Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh.

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường.

+ Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Về cán bộ quản lý:

+ cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều

năm kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường;

+ Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; Có năng lực kết nối cộng đồng;

+ Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

*** Khó khăn.**

+ Hiện nay nhà trường đang thiếu 01 vị trí P.Hiệu trưởng, 2 GV văn hóa nên cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công việc được giao.

+ Phần lớn giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ. Một số giáo viên tuổi cao việc ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa nhanh.

+ Tỷ lệ giáo viên nữ chiếm 90,7%.

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Thiếu 1 văn thư;

+ Kỹ năng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế.

+ Nhân viên bảo vệ sử dụng công nghệ thông tin chưa tốt.

- Về cán bộ quản lý: Sử dụng ngoại ngữ chưa thành thạo

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

Nhà trường có hệ thống cơ sở vật chất tốt, đáp ứng nhu cầu dạy và học, cụ thể:

- Tổng số phòng học: 30 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp

- Tổng số phòng học bộ môn: 07 phòng, trong đó: 02 phòng ngoại ngữ; 02 phòng Tin học, 1 phòng âm nhạc, 1 phòng mỹ thuật, 1 phòng KH&CN.

- Tổng số phòng quản trị: 07 phòng, trong đó: Phòng hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 02; Văn phòng: 1, Phòng Kế toán: 1, P. Tổ chức Đảng, đoàn thể: 1 Phòng bảo vệ: 1

- Khối phòng hỗ trợ học tập: 05 phòng trong đó: Thư viện: 1; Thiết bị: 01

- Phòng Tư vấn & Hỗ trợ HS KT: 1, Phòng Đội TN: 1, Phòng Truyền thống: 1

- Khối phòng phụ trợ: 03 phòng trong đó: Phòng Y tế: 1, Phòng nghỉ GV: 3

- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động. Trong đó có 123 bộ máy tính để bàn, 12 máy tính xách tay phục vụ cho công tác quản lý văn phòng; 23 phòng học có ti vi thông minh; 16 phòng học và 6 phòng chức năng có máy chiếu; 38 máy chiếu vật thể, 26 máy chiếu projector, 14 máy in phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy. Có 12 máy cassette + Tủ âm loa, đài: 02 bộ

- Nhà bếp: 01 Nhà bếp

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 - 2026

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành TW khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết TW4 Khóa XII và Chỉ thị số 05 CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”. Đây là năm học có ý nghĩa quan trọng, tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018, đồng thời đẩy

mạnh chuyển đổi số trong quản lý và dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Năm học với chủ đề: **“Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”**.

- Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Thực hiện chương trình giáo dục: Thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, tiếp tục chỉ đạo việc quản lý, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực như dạy học theo bản đồ tư duy, phương pháp “Bàn tay nặn bột”...

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục; phát triển đội ngũ, đề cao trách nhiệm của một nhà giáo, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Duy trì số lượng học sinh

Duy trì 1171/1171 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

2.2. Chất lượng giáo dục

a) Về môn học và hoạt động giáo dục

2.1.1 Chỉ tiêu:

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		1171		241	243	239	208	240
HS Khuyết tật		5			1	1	3	
HS được đánh giá		1171		241	243	239	208	240
Môn học	MĐĐ	SL	TL%	SL	SL	SL	SL	SL
Tiếng Việt	HTT	483	41.25	105	106	81	91	100
	HT	688	58.75	136	137	158	117	140
	CHT			0	0	0	0	
Toán	HTT	484	41.33	105	103	83	84	109
	HT	687	58.67	136	140	156	124	131

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
	CHT			0	0	0	0	
Ngoại ngữ	HTT	349	29.80	60		89	95	105
	HT	579	70.20	181		150	113	135
	CHT	0		0		0	0	0
Đạo đức	HTT	907	77.46	204	193	116	173	221
	HT	264	22.54	37	50	123	35	19
	CHT			0	0	0	0	0
TN&XH	HTT	495	42.27	204	183	108		
	HT	226	57.73	37	58	131		
	CHT			0	0	0		
Khoa học	HTT	283	24.17				127	156
	HT	165	75.83				81	84
	CHT						0	0
Lịch sử - Địa lý	HTT	277	23.65				121	156
	HT	171	76.35				87	84
	CHT			0			0	0
Âm nhạc	HTT	724	61.83	105	174	115	160	170
	HT	449	38.17	136	69	124	48	72
	CHT			0	0	0	0	0
Mĩ Thuật	HTT	739	63.11	105	173	116	161	184
	HT	431	36.89	136	69	123	47	56
	CHT			0	0	0	0	0
GDTC	HTT	810	69.17	136	177	125	167	205
	HT	361	30.83	105	66	114	41	35
	CHT			0	0	0	0	0
Công nghệ	HTT	729	62.25	241		121	154	213
	HT	199	37.75	0		118	54	27
	CHT			0		0	0	0
HĐTN	HTT	830	70.88	136	187	118	161	228
	HT	341	29.12	105	56	121	47	12
	CHT			0	0	0	0	0
Tin học	HTT	488	41.67			128	150	210
	HT	199	58.33			111	58	30
	CHT					0	0	0
TCTV	HTT	292	40.4	105	106	81		
	HT	431	59.6	136	137	158		
	CHT			0	0	0		
Độc TV	HTT	483	41.25	105	106	81	91	100
	HT	688	58.75	136	137	158	117	140

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
	CHT			0	0	0	0	

* Bồi dưỡng Học sinh năng khiếu Mĩ thuật, Âm nhạc

Khối	TSHS	Mĩ thuật		Âm nhạc	
		SL	TL%	SL	TL%
1	241	105	43.57	105	43.57
2	243	41	16.87	36	14.81
3	239	22	9.21	21	8.79
4	208	40	19.23	39	18.75
5	240	60	25.00	60	25.00
Tổng	1171	268	22.89	261	22.29

* Lớp có phong trào “*Giữ vở sạch, viết chữ đẹp*”, và “*Viết văn sáng tạo*”: 30/30 lớp đạt 100%. Cụ thể:

Khối	TSHS	SL	TL %
1	241	60	24,9
2	243	65	26,7
3	239	70	29,2
4	208	46	19,2
5	240	90	38,0
Tổng	1171	331	28,7

b) Những phẩm chất chủ yếu

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số HS		1171		241	243	239	208	240
HS Khuyết tật		5		0	1	1	3	0
HS được đánh giá		1171		241	243	239	208	240
Phẩm chất	MĐĐ	SL	TL%	SL	SL	SL	SL	SL
1. Yêu nước	Tốt	1165	99.49	241	243	233	208	240
	Đạt	6	0.51	0	0	6	0	0
	CCG	0		0	0	0	0	0
2. Nhân ái	Tốt	1163	99.32	241	243	231	208	240
	Đạt	8	0.68	0	0	8	0	0
	CCG	0		0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	Tốt	1074	91.72	241	214	212	184	223
	Đạt	97	8.28	0	29	27	24	17
	CCG	0		0	0	0	0	0
4.	Tốt	1159	98.98	241	241	229	208	240

Trung thực	Đạt	12	1.02	0	2	10	0	0
	CCG	0		0	0	0	0	0
5. Trách nhiệm	Tốt	1148	98.04	241	237	222	208	240
	Đạt	23	1.96	0	6	17	0	0
	CCG	0		0	0	0	0	0

c) Những năng lực cốt lõi

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		1171		241	243	239	208	240
HS Khuyết tật		5		0	1	1	3	0
HS được đánh giá		1171		241	244	240	211	240
Năng lực chung	MĐĐ	SL	TL	SL	SL	SL	SL	SL
1. Tự chủ và tự học	Tốt	883	75.41	105	192	198	178	210
	Đạt	288	24.59	136	51	41	30	30
	CCG	0		0	0	0	0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	901	76.94	105	199	201	175	221
	Đạt	270	23.06	136	44	38	33	19
	CCG	0		0	0	0	0	0
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	820	70.03	105	176	185	155	199
	Đạt	351	29.97	136	67	54	53	41
	CCG	0		0	0	0	0	0
- Năng lực đặc thù		0					SL	0
1. Ngôn ngữ	Tốt	932	79.59	105	195	207	192	233
	Đạt	239	20.41	136	48	32	16	7
	CCG	0		0	0	0	0	0
2. Tính toán	Tốt	828	70.71	150	176	191	143	168
	Đạt	343	29.29	91	67	48	65	72
	CCG	0		0	0	0	0	0
3. Khoa học	Tốt	964	82.32	241	178	193	158	194
	Đạt	207	17.68	0	65	46	50	46

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
	CCG	0		0	0	0	0	0
4. Thẩm mĩ	Tốt	997	85.14	200	195	200	167	235
	Đạt	174	14.86	41	48	39	41	5
	CCG	0		0	0	0	0	0
5. Thể chất	Tốt	1060	90.52	241	198	204	177	240
	Đạt	111	9.48	0	45	35	31	0
	CCG	0		0	0	0	0	0
6. Công nghệ (lớp 3,4,5)	Tốt	610	88.79			195	175	240
	Đạt	77	11.21			44	33	0
	CCG	0				0	0	0
7. Tin học (lớp 3,4,5)	Tốt	599	87.19			201	173	225
	Đạt	88	12.81			38	35	15
	CC	0				0	0	0

Các cuộc thi, hội thi, giao lưu

Môn	Khối	Cấp trường	Cấp phường	Cấp tỉnh	Cấp QG
Đấu trường VioEdu	1	90	60	30	10
	2	106	73	36	7
	3	90	65	38	6
	4	88	49	29	14
	5	120	80	60	50
	Tổng	494	327	193	87
Toán qua Internet	1	90	60	30	10
	2	106	73	36	7
	3	90	65	38	6
	4	88	49	29	14
	5	120	80	60	50
	Tổng	494	327	193	87
Tiếng Anh qua Internet	1				
	2	9	6	3	
	3	68	41	21	
	4	71	47	28	14
	5	106	81	60	52
	Tổng	254	175	112	66
Trạng Nguyên	1				
	2	65	36	17	

Môn	Khối	Cấp trường	Cấp phường	Cấp tỉnh	Cấp QG
tiếng Việt	3	61	43	24	
	4	97	51	28	13
	5	223	130	69	13
	Tổng	446	260	138	26
Kể chuyện theo sách	1	12			
	2	12			
	3	12			
	4	20			
	5	12	6	6	
	Tổng	68	6	6	0
Giao lưu Toán toán Tuổi thơ	1	12			
	2	26			
	3	34			
	4	19			
	5	45			
	Tổng	136			
Giao lưu Tiếng Anh (cấp trường)	1				
	2				
	3	18			
	4	13			
	5	15			
	Tổng	46			
Viết chữ đẹp cấp trường	1	60			
	2	65			
	3	70			
	Tổng	195			
Viết văn sáng tạo cấp trường	4	46			
	5	90			
	Tổng	136			
Thi cờ vua	1	6			
	2	8			
	3	23			
	4	30			
	5	12			
	Tổng	42	0	0	0
Thi bơi	1	12			
	2	12			
	3	28			
	4	41			
	5	30	15		
	Tổng	71	15	0	0

d) Kết quả giáo dục cuối năm học

Khối	TS HS	HS được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
1	241	241	105	43.57	100	41.49	36	14.94	0	0
2	243	243	84	34.57	117	48.15	42	17.28	0	0
3	239	239	82	34.31	112	46.86	45	18.83	0	0
4	208	208	74	35.58	98	47.12	36	17.31	0	0
5	240	240	81	33.75	122	50.83	37	15.42	0	0
Tổng	1171	1171	426	36.38	549	46.88	196	16.74	0	0

- Hoàn thành chương trình lớp học: 931/931 tỷ lệ 100% (Trong đó có 5HS khuyết tật học hòa nhập).

- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 240/240, tỷ lệ 100%.

e) Các hoạt động khác

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục thứ 2,4,6 hàng tuần).

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.

- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ theo khả năng.

- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử: 2lần/năm học.

g) Khen thưởng cuối năm học

Kết quả khen thưởng cuối năm học

Khố	TSHS	TSHS được khen thưởng		HSXS các nội dung học tập và rèn luyện		Có thành tích vượt trội/ HS tiêu biểu HTT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	241	205	85.1	105	43.57	100	41.49
2	243	200	82.3	83	34.16	117	48.15
3	239	194	81.2	82	34.31	112	46.86
4	208	164	78.8	72	34.62	92	44.23
5	240	171	71.3	81	33.75	90	37.50
Tổng	1171	934	79.8	423	36.12	934	79.76

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1.1.kèm theo)

TT	Hoạt động giáo dục		Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
			Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																	
1	Tiếng Việt		420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán		105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Tiếng Anh								140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	TN&XH		70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	LS&ĐL											70	36	34	70	36	34
7	Khoa học											70	36	34	70	36	34
8	Nghệ thuật	- Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Tin học và CN	Tin học							35	18	17	35	18	17	35	18	17
		Công nghệ							35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	GDTC		70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	Tăng cường Tiếng Việt		36	36	0	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
12	Độc thư viện		35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
13	Giáo dục ĐP		22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
14	Hoạt động trải nghiệm	- Chào cờ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- HỖCĐ	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		- SHL	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
15	BD- RKN					35	18	17									
II. Tự chọn																	
1	Ngoại ngữ 1 (lớp 1, 2)		70	36	34	70	36	34									
Tổng số tiết/năm học (không kể các môn học tự chọn)			967	498	469	967	516	486	1072	552	520	1107	570	537	1107	570	537
Số tiết trung bình/tuần (Không kể các môn học tự chọn)			29			29			31			32			32		
Số tiết tự chọn/tuần			2			2			0			0			0		
Số tiết củng cố, tăng cường/tuần			0			0			0			0			0		
Số tiết/tuần			31			31			31			33			33		
Số buổi dạy/ tuần			9			9			9			9			9		
Tổng số tiết/ năm học			1037			1072			1072			1107			1107		

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Tuần - Nội dung trọng tâm	Lớp trực tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Ghi chú	Điều chỉnh
T9/2025	Tự giới thiệu về mình	Tổ chức Lễ khai giảng Chào năm học mới (Sáng thứ sáu, 05/9/2025)		Tuần 1 (5/9)	Toàn trường		
		Tuần 2 Làm quen với sinh hoạt dưới cờ, Giáo dục kỹ năng sống (Kỹ năng chào hỏi, hát quốc ca, đội ca...)	Lớp 5a1	Tuần 2 (8-12/9)	TPTĐ + Toàn trường		
		Tuần 3 Tìm hiểu, tuyên truyền An toàn giao thông	Lớp 5a2	Tuần 3 (15-19/9)	TPTĐ + Toàn trường	Mời Đội CSGT CA TP : Tuyên truyền về An toàn giao thông	
		Tuần 4 - Xây dựng đôi bạn cùng tiến (Phát động thi đua học tập, cùng giúp đỡ nhau trong học tập và trong sinh hoạt).	Lớp 5a3	Tuần 4 (22-26/9)	TPTĐ (15'), GVCN (20')		
T10/2025		Tuần 5 Nói lời hay ý đẹp.(Hướng dẫn triển khai thực hiện “Nói lời hay ý đẹp” trong học tập, trong các hoạt động sinh hoạt và trong đời sống hằng ngày nhằm xây dựng nét đẹp học đường.)	Lớp 5a4	Tuần 5 (29/9-3/10)	TPTĐ (15'), GVCN (20')		
		Tuần 6 - Tổ chức vui Tết trung thu.	Lớp 5a5	Tuần 6 (6-10/10)	TPTĐ (15') – GVCN (20')		
		Tuần 7 Phát động làm	Lớp 5a6	Tuần 7 (13-	TPTĐ (15') –		

		thiệp tặng bà, tặng mẹ (Khối 1+ khối 2). Viết thư cảm ơn bà, mẹ (Khối 3,4,5)		17/10)	GVCN (20')		
		Tuần 8 Chia sẻ lòng biết ơn nhân ngày 20/10	Lớp 4a1	Tuần 8 (20/10 -24/10)	TPTĐ + Toàn trường	Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề “Cô và mẹ”	
T11/ 2025	Mái trường em yêu	Tuần 9 - Triển lãm tranh về chủ đề “Tình bạn”	Lớp 4a2	Tuần 9 (27/10 -31/10)	TPTĐ (15') – GVCN (20')	HĐTN Lớp 3, 4,5	
		Tuần 10 - Trường học hạnh phúc. (Phát động phong trào tham gia xây dựng Trường học hạnh phúc)	Lớp 4a3	Tuần 10 (03 - 7/11)	TPTĐ (15') – GVCN (20')	HĐTN Lớp 1, 2, 3	
		Tuần 11 Biết ơn thầy cô, phát động thi đua học tập, và trang trí lớp học	Lớp 4a4	Tuần 11 (10- 14/11)	TPTĐ (15') – GVCN (20')		
		Tuần 12 Giao lưu văn nghệ chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam	Lớp 4a5	Tuần 13 (17- 21/11)	TPTĐ + Toàn trường	Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề “Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam”	
		Tuần 13 - Thư viện em yêu - Tuyên truyền kỹ năng an toàn trường học	Lớp 4a6	Tuần 14 (24- 28/11)	TPTĐ (15') – GVCN (20')	HĐTN Lớp 3,5	
T12/ 2025	Giữ gìn nhà cửa ngăn nắp, sạch sẽ	Tuần 14 - Tìm hiểu về cách phòng cháy chữa cháy	Lớp 3a1	Tuần 14 (1- 5/12)	TPTĐ + Toàn trường	Mời CA TP : Tuyên truyền về phòng cháy chữa cháy	
		Tuần 15 - Tham gia hát	Lớp 3a2	Tuần 15	TPTĐ (15') –	HĐTN Lớp 2	

		động “Giữ nhà đẹp, giữ lớp xinh” học tập tác phong ngăn nắp gọn gàng của chủ bộ đội.		(8-12/12)	GVCN (20’)		
		Tuần 16 Thi kể chuyện Bác Hồ, chủ bộ đội	Lớp 3a3	Tuần 17 (15-19/12)	TPTĐ + Toàn trường	Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề “Chủ bộ đội”	
T1/ 2026	Gia đình yêu thương	Tuần 17 Tập làm chủ bộ đội Phát động phong trào học tập rèn luyện thi tác phong anh Bộ đội Cụ Hồ	Lớp 3a4	Tuần 17 (22-26/12)	TPTĐ (15’) – GVCN (20’)	HĐTN Lớp 3.	
		Tuần 18 Tuyên truyền phòng ngừa, phòng chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em	Lớp 3a5	Tuần 18 (29/12-2/1)	TPTĐ (15’) – GVCN (20’)	CTCT Đội lồng ghép	
		Tuần 19 - Ngày hội gia đình - Tuyên truyền quyền được chăm sóc, được vui chơi giải trí của trẻ em trong nhà trường	Lớp 3a6	Tuần 19 (5-9/1)	TPTĐ (15’) – GVCN (20’)	HĐTN Lớp 3 CTCT Đội lồng ghép	
		Tuần 20 - Tổ chức Lễ hội Mùa xuân	Lớp 5a1	Tuần 20 (12-16/1)	TPTĐ + Toàn trường		
T2/ 2026	Ăn uống an toàn, hợp vệ sinh.	Tuần 21 - Giao lưu với bác sĩ dinh dưỡng hoặc các cô bác nấu bếp về chủ đề “Ăn uống lành mạnh”	Lớp 5a2	Tuần 21 (26-30/1)	TPTĐ + Toàn trường	HĐTN Lớp 3	
		Tuần 22 Giữ gìn cảnh đẹp quê hương. Phát động phong trào bảo vệ môi trường quê hương.	Lớp 5a3	Tuần 22 (2-6/2)	TPTĐ (15’) – GVCN (20’)	HĐTN Lớp 2	
		Nghỉ từ ngày 14/2 – 22/2/2026					
		Tuần 23 - Phòng tránh bị	Lớp 5a4	Tuần 23 (23-	TPTĐ (15’) –	HĐTN Lớp 3,	

		bắt cóc trẻ em (Hướng dẫn, chia sẻ các tình huống để học sinh xử lý khi gặp phải tình huống bị bắt cóc)		27/2)	GVCN (20')	lớp 4	
		Tuần 24 - Tuyên truyền phòng tránh dịch bệnh theo mùa. - Tự bảo vệ bản thân	Lớp 5a5	Tuần 24 (24-28/3)	TPTĐ (15') – GVCN (20')	HĐTN Lớp 3	
T3/ 2026	Hoạt động vì cộng đồng	Tuần 25 - Làm thiệp tặng bà, mẹ và cô giáo nhân ngày quốc tế phụ nữ 8/3	Lớp 5a6	Tuần 25 (2-6/3)	Toàn trường	Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề “Cô và mẹ” chào mừng ngày 8/3	
		Tuần 26 - Phong trào “Mùa đông ấm, mùa hè vui” - Tham gia phong trào “Trường học nhân ái, biết chia sẻ”	Lớp 4a1	Tuần 26 (9-13/3)	TPTĐ 15') – GVCN (20')	HĐTN Lớp 2, 3	
		Tuần 27 - Tổng kết phong trào “Chữ thập đỏ”.	Lớp 4a2	Tuần 27 (16-20/3)	TPTĐ 15') – GVCN (20')	HĐTN Lớp 3	
		Tuần 28 Phát động vẽ tranh “Gia đình của em”	Lớp 4a3	Tuần 28 (23-27/3)	TPTĐ 15') – GVCN (20')	HĐTN Lớp 3	
T4/ 2026	Tìm hiểu thế giới nghề nghiệp	Tuần 29 - Phát động phong trào “ Chung tay bảo vệ cảnh quan quê hương em”. - Tuyên truyền bảo vệ thiên nhiên.	Lớp 4a4	Tuần 29 (30/3 - 3/4)	TPTĐ (15') – GVCN (20')	HĐTN Lớp 3	
		Tuần 30 - Nghe hướng dẫn cách thành lập nhóm “Phóng viên môi trường nhí”.	Lớp 4a5	Tuần 30 (6-10/4)	TPTĐ + Toàn trường	HĐTN Lớp 3	

		Tuần 31 - Tham gia giao lưu về chủ đề “Phòng chống ô nhiễm môi trường”	Lớp 4a6	Tuần 31 (13-17/4)	TPTĐ (15’) – GVCN (20’)	HĐTN Lớp 3	
		Tuần 32 - Tổ chức Ngày Hội đọc sách - Thế giới nghề nghiệp quanh em	Lớp 3a1	Tuần 32 (20-24/5)	TPTĐ (15’) – GVCN (20’)	HĐTN Lớp 2	
		Tuần 33 - Mừng ngày giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước 30/4.	Lớp 3a2	Tuần 33 (27/3-1/5)	TPTĐ (15’) – GVCN (20’)	Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề “Chú bộ đội” chào mừng ngày thành lập QĐND VN	
T5/2026	Cháu ngoan Bác Hồ	Tuần 34 - Mừng ngày sinh nhật Bác Hồ (Thi kể chuyện về Bác Hồ, chú bộ đội....	Lớp 3a3	Tuần 34 (4-8/5)	TPTĐ (15’) – GVCN (20’)	Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề “Bác Hồ Kính yêu”	
		Tuần 35 Tuyên truyền về phòng chống đuối nước. TỔNG KẾT NĂM HỌC	Lớp 3a4	Tuần 35 (11-15/5)	TPTĐ + Toàn trường		

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Vui chơi tự do; HĐTT sân trường	- Chơi trò chơi dân gian - Ca múa hát, HĐTT...	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Cuối buổi học thứ hai trong ngày	Tại lớp	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

*** Khung thời gian hoạt động trong ngày**

THỜI GIAN BIỂU NĂM HỌC: 2025 – 2026
(Thực hiện từ ngày 08/9/2025)

I. Buổi sáng:

THỜI GIAN	NỘI DUNG	H.LỆNH TRỎNG
7 h 5'	Trống báo	- Truy bài: 1 hồi 3 tiếng trống. - Vào học: 6 tiếng trống. - Hết giờ: 1 tiếng trống. - Ra chơi: 3 tiếng trống. - Tan học: 1 hồi 9 tiếng trống.
7 h 10' – 7 h 25'	Hoạt động tập thể	
7 h 25' – 7 h 40'	Truy bài	
7 h 40' – 8 h 15'	Tiết 1	
8 h 15' – 8 h 20'	Nghỉ chuyển tiết (5')	
8 h 20' – 8 h 55'	Tiết 2	
8 h 50' – 9 h 15'	Ra chơi (20')	
9 h 15' – 9 h 50'	Tiết 3	
9 h 50' – 9 h 55'	Nghỉ chuyển tiết (5')	
9 h 55' – 10 h 30'	Tiết 4	

II. Buổi chiều:

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
13 h 50'	Trống báo	Hiệu lệnh trống: (Như buổi sáng) - Khối 1;2;3: tan học lúc 16 h 30' - Khối 4; 5: tan học lúc 16 h 40'
14 h 00' – 14 h 20'	Truy bài + KNS	
14 h 20' – 14 h 55'	Tiết 1	
14 h 55' – 15 h 00'	Nghỉ chuyển tiết (5')	
15 h 00' – 15 h 35'	Tiết 2	
15 h 35' – 15 h 55'	Ra chơi (20')	
15 h 55' – 16 h 30'	Tiết 3	

*** Lưu ý :**

- Đối với học sinh bán trú: Giờ ăn: từ 10h30' đến 11h00'; HS đi vệ sinh cá nhân, nghỉ ngơi từ 11h00' đến 11h15'; Giờ ngủ trưa: 11h15' đến 13h30'; Vệ sinh cá nhân từ 13h30' đến 13h45'.

- Đối với tất cả GV chuyên có tiết 1 buổi sáng ở lớp nào thì có trách nhiệm đến từ đầu giờ cho HS HĐTT; GV chuyên có tiết 1 buổi chiều có trách nhiệm đến từ đầu giờ để cho HS vào giờ truy bài. GV chuyên có tiết cuối buổi sáng có trách nhiệm bàn giao HS cho GV trực trưa và GV chuyên có tiết cuối buổi chiều cho HS đóng cửa sổ, xếp hàng ra về theo đúng quy định của cô Tổng phụ trách Đội.

- Các GVCN thông báo để phụ huynh biết, đưa, đón con em đúng thời gian, đảm bảo an toàn.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Căn cứ quyết định số 1812/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên:

Ngày tựu trường:

- Lớp 1: từ Thứ Năm ngày 22/8/2025

- Lớp 2,3,4,5: từ Thứ Năm ngày 29/8/2025

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025

Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2025; kết thúc học kỳ I ngày 16/01/2026.(gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày bắt đầu từ ngày 19/01/2026; hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 22/5/2026.(gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày kết thúc năm học: 31/5/2026.

Căn cứ hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025 - 2026; kế hoạch sinh hoạt chuyên môn cụm số 01.

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trường Tiểu học Hà Nội – Điện Biên Phủ thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 cụ thể như sau:

*** Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5**

STT	Môn học và hoạt động giáo dục	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	12	10	7	7	7
2	Toán	3	5	5	5	5
3	Tiếng Anh			4	4	4
4	Đạo đức	1	1	1	1	1
5	TN&XH	2	2	2		
6	LS & ĐL				2	2
7	Khoa học				2	2
8	Tin học			1	1	1
9	Công nghệ			1	1	1
10	GDTG	2	2	2	2	2
11	Nghệ thuật (ÂN)	1	1	1	1	1
12	Nghệ thuật (MT)	1	1	1	1	1
13	HĐTN	3	3	3	3	3
14	Tăng cường TV	2	1	1	0	0
15	Đọc sách tại thư viện	1	1	1	1	1
16	Giáo dục địa phương	1	1	1	1	1
17	BD-RKN		1			
	Tổng số tiết/tuần	29	29	31	32	32
	Tự chọn					
1	Tiếng Anh	2	2	0	0	0
	Tổng số tiết/ tuần	31	31	31	32	32

*** Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục từ khối 1 đến khối 5**

- Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được xây dựng cụ thể theo từng ngày/lớp/ tuần (Có thời khóa biểu chi tiết theo từng lớp và kế hoạch dạy học tuần của từng môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp kèm theo-Phụ lục 1.4).

- Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

- Nhà trường có kế hoạch điều chỉnh để đảm bảo kế hoạch dạy học đối với các ngày tổ chức hoạt động tập thể quy mô lớn ảnh hưởng đến kế hoạch dạy học của toàn trường hoặc khối lớp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động theo nhu cầu người học theo tình hình cụ thể của nhà trường.

- Chiều thứ Sáu hàng tuần học sinh toàn trường nghỉ học; CB, GV, NV thực hiện công tác hội họp và sinh hoạt chuyên môn theo quy định.

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học,

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Cử GV, NV, CBQL tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;

- Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội sinh hoạt chuyên môn giữa các đơn vị trường trong và ngoài huyện;

- Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018...

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018.
- Thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tuần để đảm bảo đồng hành, hỗ trợ thường xuyên đối với các giáo viên thực hiện CTGDPT 2018; thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ở tất cả các tổ khối chuyên môn.
- Xây dựng các nội dung chuyên đề phong phú, đa dạng, đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên môn của giáo viên.
- Tổ chức cho giáo viên tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ, thực hiện SHCM cấp trường, cụm trường theo hướng NCBH và chuyên đề. Tổ chức hội thảo giải đáp những khó khăn vướng mắc trong giảng dạy;
- Soạn thảo các văn bản chỉ đạo việc tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo yêu cầu CTGDPT 2018;
- Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018...

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.
- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.
- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.
- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của Ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.
- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, các hoạt động lồng ghép, tích hợp...

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động giáo dục (*Stem, GD Địa phương; bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc; QPAN, ATGT, kỹ năng sống, phòng chống thiên tai biến đổi khí hậu,...*)
- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, ca múa hát tập thể. Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.
- Tổ chức cho học sinh chăm sóc các gia đình chính sách, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước như: Phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, “Áo lụa tặng Bà”,...

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động trải nghiệm, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục và hoạt động trải nghiệm...

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế. Vận động cha mẹ học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương và đóng góp kinh phí để tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và nghỉ trưa tại trường. Thực hiện quy định tài chính về thu, chi thỏa thuận với cha mẹ học sinh theo hướng dẫn của cấp trên; công khai hàng ngày số lượng hàng hóa, định mức chi cho việc nấu ăn, phục vụ học sinh bán trú.

- Tổ chức dạy học cả ngày và bán trú thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của mỗi trẻ khuyết tật đã xác định trong sổ “Theo dõi sự tiến bộ của trẻ” và kế hoạch giáo dục chung.

- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng người học.

- Giáo viên dạy môn chuyên biệt đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được như môn Tiếng Anh, GDTC, Tin học, Âm nhạc...

- Giáo viên trong giáo dục hòa nhập dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

8. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

- Dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1; dạy tích hợp lồng ghép qua các môn học và hoạt động giáo dục. Thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), viết chính tả cho học sinh lớp 1, 2, 3.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy tập làm văn, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn

từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường.

9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập,

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh.

10. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác dạy học và quản lý

- Khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên tại “Trường học kết nối” và “Hành trang số” trong quá trình bồi dưỡng và tự bồi dưỡng.

- Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website www.dienbien.edu.vn, www.tieuhocmoet.gov.vn, www.moet.gov.vn,

- Tích cực tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội thiếu niên tiền phong HCM, sao nhi đồng.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước UBND phường và Phòng VH-XH về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương và Phòng VH-XH về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ câu lạc bộ; Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn toàn trường, thư viện thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ. Kế hoạch bồi dưỡng HS có năng lực, phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn và các hoạt động liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.

- Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVC của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

- Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM

- Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện mọi hoạt động phong trào của nhà trường;

- Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; câu lạc bộ; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;
- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7. Đối với nhân viên

7.1. Nhân viên TV+TB

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Tuyên truyền đề CB, GV, NV và học sinh tích cực đọc sách;
- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...
- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.2. Nhân viên Y tế

- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học.
- Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường
- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGV, NV và học sinh.
- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.
- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDĐT, Bộ Y tế.
- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.3. Nhân viên kế toán

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.
- Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.
- Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.
- Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.
- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.4. Nhân viên phục vụ

- Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc, phòng họp, phòng học, hành lang, cầu thang, sân trường, hệ thống thoát nước, các khu vệ sinh của GV và HS, đảm bảo dọn vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên nhà trường).
- Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.
- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.
- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.
- Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.5. Nhân viên bảo vệ

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS.
- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.
- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Hà Nội – Điện Biên Phủ./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường (để b/c);
- CB, GV, NV (để t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Nga